

Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Kim T** (tên gọi khác: Trần Thị Kim C ).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn Đ đồng ý ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung:

- Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trần A, sinh ngày 06-8-2008 cho chị Trần Kim T nuôi dưỡng đến tròn 18

(mười tám) tuổi; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh ngày 18-3-2001, nay đã trưởng thành có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Kim T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Kim T đồng ý chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002430 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị T là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thanh Nhanh**